

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH

Cấp cho: **Lê Ngọc Mai**

Sinh ngày: **15/02/2002** Nơi sinh: **Thanh Hóa**

Đã hoàn thành chương trình môn học
Giáo dục quốc phòng - an ninh

Xếp loại: **Trung bình khá**

Bình Dương Ngày **07** tháng **06** năm **2021**

Số hiệu: **A 3939910**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **4485/2021/TTQPAN**



[Signature]
Đại tá Lê Văn Hạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Cấp cho:

Lê Ngọc Mai

Sinh ngày:

15/02/2002

Nơi sinh:

Thanh Hóa

Đạt yêu cầu bài thi ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản tại Hội đồng thi
Trung tâm Công nghệ Thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một

Kết quả: Điểm trắc nghiệm

7,5

Điểm thực hành

6,0

Bình Dương, ngày 05 tháng 5 năm 2022

GIÁM ĐỐC

Số hiệu: **CB 0001701**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **1297/TH.CB.2022**



ThS. Tô Vĩnh Bảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO

MÔ ĐUN: IU07 (Word), IU08 (Excel), IU09 (Powerpoint)

Cấp cho:

Lê Ngọc Mai

Sinh ngày:

15/02/2002

Nơi sinh:

Thanh Hóa

Đạt yêu cầu bài thi ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao tại Hội đồng thi
Trung tâm Công nghệ Thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một

Kết quả: Điểm trắc nghiệm

5,5

Điểm thực hành

5,0

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2022

GIÁM ĐỐC

Số hiệu: **NC 0001598**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: 1635/TH.NC.2022



ThS. Tô Vĩnh Bảo

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

RECTOR OF THU DAU MOT UNIVERSITY
HAS CONFERRED



HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
CẤP

CERTIFICATE OF SOCIAL SKILLS

CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG XÃ HỘI

Upon: **Ms LE NGOC MAI**

Date of birth: **15 February 2002**

Has completed Social-skill training course

Course length: **6 credits**

Grade: **Good**

Cho: **Bà LÊ NGỌC MAI**

Ngày sinh: **15/02/2002**

Đã hoàn thành Chương trình Bồi dưỡng Kỹ năng xã hội

Thời lượng bồi dưỡng: **6 tín chỉ**

Xếp loại: **Khá**

Bình Dương, ngày 26 tháng 4 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Quốc Cường

Certificate number: **832/KNXH.2021**

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN TỐT NGHIỆP TẠM THỜI

Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một chứng nhận:

Họ và tên: **Lê Ngọc Mai** Ngày sinh: **15/02/2002** Giới tính: **Nữ**

Đã tốt nghiệp trình độ **Đại học**

Ngành: **Giáo dục tiểu học**

Lớp: **D20GDTH02**

Khóa học: **2020-2024**

Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

Theo Quyết định số 846/QĐ-ĐHTDM ngày 11/7/2024.

(Giấy chứng nhận này có giá trị trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày ký)

Bình Dương, ngày 11 tháng 7 năm 2024

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Số vào sổ: **63/CNTN**

Ghi chú: Sinh viên liên hệ Tổ VBCC- Văn phòng Trường
điều chỉnh thông tin trước ngày 24/7/2024 (nếu có sai sót).
CB



BẢNG GHI KẾT QUẢ HỌC TẬP

Sinh viên: **LÊ NGỌC MAI**

Ngày sinh: 15/02/2002

Mã SV: 2021402020406

Lớp: D20GDTH02

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ đào tạo: ĐH chính quy

Khoa: Khoa Sư Phạm

Khóa học: 2020-2024

TT	Mã MH	Tên MH	TC	ĐTK	TT	Mã MH	Tên MH	TC	ĐTK
Năm học 2020 - 2021					Học kỳ thứ 1				
1	GDTH031	Nhập môn ngành Giáo dục Tiểu học (0+2)	2	7.0	1	GDTH008	Cơ sở Tự nhiên xã hội 1 (2+0)	2	9.4
2	GDTH044	Sinh lý trẻ lứa tuổi Tiểu học (2+0)	2	8.0	2	GDTH019	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường Tiểu học (0+1)	1	8.4
3	LING028	Cơ sở văn hóa Việt Nam (2+0)	2	7.0	3	GDTH027	Lý luận dạy học tiếng Việt ở trường Tiểu học (3+0)	3	8.7
4	LING239	Tâm lý học (3+0)	3	5.5	4	GDTH029	Lý luận hoạt động trải nghiệm ở trường Tiểu học (2+0)	2	7.6
5	LING318	Thực hành văn bản tiếng Việt (0+2)	2	7.9	5	GDTH046	Tổ chức hoạt động dạy học tiếng Việt ở trường Tiểu học (0+2)	2	8.9
ĐTBHK: 6.94 ĐTBTL: 6.94					6	KTCH010	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	2	8.7
Học kỳ thứ 2					ĐTBHK: 8.64 ĐTBTL: 7.63				
1	GDTH016	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục Tiểu học (0+2)	2	5.9	Học kỳ thứ 2				
2	KTCH001	Phương pháp nghiên cứu khoa học (3+0)	3	6.5	1	GDTH001	Âm nhạc Tiểu học (0+3)	3	8.3
3	LING061	Giáo dục học (3+0)	3	7.0	2	GDTH009	Cơ sở Tự nhiên xã hội 2 (2+0)	2	9.4
4	LING240	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm (2+0)	2	6.3	3	GDTH050	Thiết kế trò chơi, câu chuyện trong dạy học (0+1)	1	9.3
ĐTBHK: 6.49 ĐTBTL: 6.72					4	GDTH056	Thực tập sư phạm 2 (0+3)	3	9.1
Học kỳ thứ 3					5	KTCH011	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	2	7.6
1	GDTH017	Giáo dục học Tiểu học (3+0)	3	7.3	ĐTBHK: 8.68 ĐTBTL: 7.77				
2	GDTH021	Hoạt động đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh ở trường Tiểu học (0+1)	1	8.5	Học kỳ thứ 3				
ĐTBHK: 7.60 ĐTBTL: 6.86					1	GDTH012	Đánh giá trong giáo dục Tiểu học (2+0)	2	8.6
ĐTBH: 6.86					2	GDTH025	Lý luận dạy học các nội dung về Tự nhiên và Xã hội ở trường Tiểu học (2+0)	2	7.4
Năm học 2021 - 2022					3	GDTH032	Phát triển chương trình Tiểu học (2+0)	2	8.8
Học kỳ thứ 1					4	GDTH040	Phát triển tư duy cho học sinh Tiểu học qua dạy học Toán (0+1)	1	8.2
1	GDTH004	Cơ sở Tiếng Việt ở Tiểu học 1 (2+0)	2	7.4	5	GDTH051	Tổ chức hoạt động dạy học các nội dung về Tự nhiên và Xã hội ở trường Tiểu học (0+2)	2	8.9
2	GDTH006	Cơ sở Toán học của môn Toán ở Tiểu học 1 (2+0)	2	8.0	6	GDTH054	Tổ chức hoạt động âm nhạc ở trường Tiểu học (0+2)	2	9.2
3	GDTH023	Hoạt động chủ nhiệm (0+2)	2	9.5	7	KTCH012	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	2	7.7
4	KTCH005	Tư duy biện luận ứng dụng (2+0)	2	7.9	ĐTBHK: 8.42 ĐTBTL: 7.86				
5	LING062	Giáo dục thời đại 4.0 (2+0)	2	8.3	ĐTBH: 8.57				
6	LING259	Thống kê trong nghiên cứu khoa học (0+2)	2	8.5	Năm học 2023 - 2024				
ĐTBHK: 8.27 ĐTBTL: 7.32					Học kỳ thứ 1				
Học kỳ thứ 2					1	GDTH024	Khởi nghiệp trong giáo dục (2+0)	2	7.3
1	GDTH005	Cơ sở Tiếng Việt ở Tiểu học 2 (2+0)	2	7.6	2	GDTH041	Phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học các nội dung về Tự nhiên Xã hội ở Tiểu học (0+2)	2	9.5
2	GDTH007	Cơ sở Toán học của môn Toán ở Tiểu học 2 (2+0)	2	5.6	3	GDTH049	Thiết kế dự án trong dạy học ở trường Tiểu học (0+1)	1	8.0
3	GDTH055	Thực tập sư phạm 1 (0+1)	1	9.0	4	LING060	Giáo dục hòa nhập (2+0)	2	8.3
4	KTCH006	Triết học Mác - Lênin (3+0)	3	7.9	5	LING063	Giao tiếp sư phạm (2+0)	2	6.8
ĐTBHK: 7.39 ĐTBTL: 7.33					6	LING246	Tham vấn học đường (0+2)	2	8.8
Học kỳ thứ 3					ĐTBHK: 8.13 ĐTBTL: 7.89				
1	GDTH015	Văn học thiếu nhi (2+0)	2	7.0	Học kỳ thứ 2				
2	GDTH026	Lý luận dạy học đạo đức ở trường Tiểu học (2+0)	2	7.3	1	GDTH002	Báo cáo/Khóa luận tốt nghiệp (0+5)	5	7.7
					2	GDTH035	Phát triển kỹ năng dạy học số và phép tính ở Tiểu học (0+1)	1	9.5

3	GDTH028	Lý luận dạy học Toán ở trường Tiểu học (3+0)	3	8.1	3	GDTH037	Phát triển kỹ năng nghe, nói cho học sinh Tiểu học (0+1)	1	6.6
4	GDTH045	Tổ chức hoạt động dạy học Toán ở trường Tiểu học (0+2)	2	8.0	4	GDTH038	Phát triển năng lực cảm thụ văn học cho học sinh Tiểu học (0+1)	1	9.1
5	GDTH047	Tổ chức hoạt động dạy học Đạo đức ở trường Tiểu học (0+1)	1	8.4	5	GDTH052	Thực hành giải bài tập Tiếng Việt (0+1)	1	8.5
6	KTCH008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	2	7.3	6	GDTH053	Thực hành giải bài tập Toán (0+1)	1	8.8
7	KTCH009	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ (2+0)	2	8.2	7	GDTH057	Thực tập sư phạm 3 (0+4)	4	9.2
ĐTBHK: 7.74 ĐTBTL: 7.43					ĐTBHK: 8.41 ĐTBTL: 7.95				
ĐTBNH: 7.84					ĐTBNH: 8.29				
Năm học 2022 - 2023									

Toàn khóa: TC đạt TK: 120

ĐTBTL1 7.95

ĐTBTK: 7.95

Xếp loại: Khá

Ngày 13 tháng 06 năm 2024

TL. Hiệu Trưởng

Trưởng phòng Đào tạo Đại học



Lê Thị Kim Út

GIẤY XÁC NHẬN TỐT NGHIỆP

Trường Đại học Thủ Dầu Một xác nhận:



Họ và tên: **Lê Ngọc Mai**

Sinh ngày: **15/02/2002**

MSSV: 2021402020406

Lớp: D20GDTH02

Đã được công nhận tốt nghiệp và đủ điều kiện nhận bằng tốt nghiệp đại học chính thức:

Ngành: Giáo dục tiểu học

Khóa: 2020-2024

Xếp loại tốt nghiệp: Khá



Theo Quyết định số 846/QĐ-ĐHTDM ngày 11/7/2024

Bình Dương, ngày 23 tháng 7 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Ngô Hồng Điệp

Số vào sổ: 40/GXNTN.2024